

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Bà Lê Thị Hồng Gấm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 335/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thanh H, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ B, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ C, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh H và ông Lê Anh T tìm hiểu nhau một thời gian thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương vào năm 2017, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2017 ngày 05/7/2027. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại địa bàn phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm đầu sau khi kết hôn, đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau, anh T không chăm lo cho vợ con. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc bà H không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, cháu Lê Trần Quỳnh A, sinh ngày 06/8/2014 và cháu Lê Trần Khánh V, sinh ngày 09/5/20216. Sau khi ly hôn, bà Trần Thanh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Trần Khánh V và giao cháu Lê Trần Quỳnh A cho ông Lê Anh T nuôi dưỡng. Bà Trần Thanh H và ông Lê Anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn ông Lê Anh T:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Lê Anh T có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Trần Thanh H nhưng ông T không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/8/2024 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, bà Trần Thanh H và ông Lê Anh T có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại biên bản xác minh ngày 06/8/2024 của Tòa án tại Công an phường T xác định ông Lê Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ C, khu phố V, phường T, thành phố T và hiện đang sinh sống tại địa chỉ trên. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 11/9/2024 và ngày 27/9/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh H và ông Lê Anh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T (nay là thành

phố T), tỉnh Bình Dương vào năm 2017, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2017 ngày 05/7/2017 nên quan hệ hôn nhân của bà Trần Thanh H và ông Lê Anh T là hợp pháp.

Bà Trần Thanh H xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi, ông T không chăm lo cho vợ con, mẫu thuẫn kéo dài dẫn đến việc bà H không còn tình cảm và không muốn sống chung với ông T. Bản thân ông T sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ bị đơn không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của bà Trần Thanh H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Trần Thanh H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà Trần Thanh H có 02 con chung, cháu Lê Trần Quỳnh A, sinh ngày 06/8/2014 và cháu Lê Trần Khánh V, sinh ngày 09/5/20216. Hiện cháu Lê Trần Quỳnh A đang do ông Lê Anh T nuôi dưỡng, cháu Lê Trần Khánh V do bà Trần Thanh H nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2024, cháu Lê Trần Quỳnh A có nguyện vọng được sống cùng ông T, cháu Lê Trần Khánh V có nguyện vọng được sống cùng bà H. Xét việc giao con chung theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu, không làm thay đổi môi trường sống hiện tại, đảm bảo cho hai cháu có điều kiện phát triển ổn định nên chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Trần Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh H được ly hôn với ông Lê Anh T (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2017 do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/7/2017).

2. Về con chung: Ông Lê Anh T giao cháu Lê Trần Khánh V, sinh ngày 09/5/2016 cho bà Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thanh H giao cháu Lê Trần Quỳnh A, sinh ngày 06/8/2014 cho ông Lê Anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, bà Trần Thanh H và ông Lê Anh T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000356 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSPA (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết